

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST.
Ngày 29-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm – Cán bộ hưu trí;

Ông Bùi Văn Quang – Cán bộ huyện Đoàn Phú Giáo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Nhật M, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp T2, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S, sinh năm 1979 và con bà Lương Thị Mỹ A, sinh năm 1981; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Nhật M: Ông Nguyễn Trọng T, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Thành A, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp 3, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1974; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1976 và bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1974; thường trú: Tổ 2, ấp 3, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn V; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Hoàng Văn V: Ông Hoàng Văn L và bà Cao Thị B – Là cha mẹ ruột của người làm chứng Hoàng Văn V; có mặt.

2. Ông Trần Trung H; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trần Trung H: Ông Trần Việt H1 và bà Kim Thị P – Là cha mẹ ruột của người làm chứng Trần Trung H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, tại đường ĐH 511 thuộc xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Phú Giáo phối hợp với Công an xã TH phát hiện bắt quả tang Lê Thành A có hành vi bán ma túy cho đối tượng tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng, tang vật thu giữ gồm:

01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghĩ vẫn là ma túy đá) được thu giữ trên tay phải của Lê Thành A; 01 (một) xe mô tô biển số 93P1-272.78, số khung: S5C630BY551645, số máy: 5C63-551706; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu đen có gắn thẻ sim.

Lê Thành A khai nhận nguồn gốc số ma túy A đưa đi bán cho đối tượng tên N là của Lương Nhật M giao cho A đi bán. Trên cơ sở lời khai của A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Nhật M (tại phòng số 14, nhà nghỉ BP, thuộc khu phố 9, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương). Qua khám xét thu giữ các vật chứng gồm:

01 (một) điện thoại di động màu tím hiệu Mastel có gắn thẻ sim; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh quấn quanh một bịch nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) được thu giữ trên giường; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) bịch đen bên trong có chứa 20 (hai mươi) bịch nylon miệng kéo dính; 01 (một) kéo; 10 (một) bịch nylon miệng kéo dính đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy; 02 (hai) tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Nhật M và Lê Thành A như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Nhật M:

Lương Nhật M khai nhận đã trực tiếp bán ma túy cho Lê Thành A 07 lần nhưng do thời gian đã lâu nên M không nhớ chính xác từng lần, chỉ nhớ 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 24/8/2019, A đến phòng số 14 nhà nghỉ BP (thuộc khu phố 9, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) để gặp M hỏi mua ma túy với số tiền 150.000 đồng thì được M đồng ý và bán cho Lê Thành A 01 bạch ma túy đá với số tiền 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 27/8/2019, A đến phòng số 14 nhà nghỉ BP (thuộc khu phố 9, thị trấn PV, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) để gặp M hỏi mua ma túy với số tiền 150.000 đồng thì được M đồng ý. Tại đây M bán cho A 01 bạch ma túy đá với số tiền 150.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 29/8/2019, A đến phòng số 14 nhà nghỉ BP để gặp M hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì được M đồng ý và bán cho Lê Thành A 01 bạch ma túy đá với số tiền 200.000 đồng.

Lê Thành A thừa nhận các lần A mua ma túy của Lương Nhật M như lời khai của M như trên là đúng, sau khi mua ma túy của M thì A đưa về sử dụng một mình.

Ngoài bán cho A như trên, Lương Nhật M khai nhận đã bán cho Trần Trung H 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/8/2019, khi M đang ở phòng số 14, nhà trọ BP thì có Trần Trung H sử dụng điện thoại di động với số sim 0826.462.134 điện thoại cho M hỏi “còn đồ không? Bán cho em cái một trăm năm mươi” nghĩa là có ma túy đá không bán cho H một bạch ma túy đá giá 100.000 đồng, M trả lời là “có” và hẹn H đến nhà nghỉ 350 thuộc thị trấn PV, huyện Phú Giáo để M bán ma túy cho H. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ 350, tại đây M bán cho H 01 (một) bạch ma túy đá được dán trên chai nhựa nhãn hiệu Sting với số tiền 150.000 đồng. Bán ma túy xong, M quay trở về phòng trọ, còn H điều khiển xe mô tô về lô cao su thuộc ấp TT, xã AB để sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 17/8/2019, H gọi điện thoại hỏi M “Anh đang ở đâu, còn đồ không? Bán cho cái hai trăm” có nghĩa là có ma túy đá không bán cho H một bạch với giá 200.000 đồng và được M đồng ý hẹn đến tại khu vực quán karaoke TĐ thuộc thị trấn PV, huyện Phú Giáo. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến địa điểm hẹn và mua ma túy của M. Bán ma túy xong, M quay trở về phòng trọ, còn H điều khiển xe mô tô về lô cao su thuộc ấp TT, xã AB để sử dụng.

Quá trình làm việc Trần Trung H thừa nhận có 02 lần mua ma túy của Lương Nhật M như lời khai của M như trên, sau khi mua ma túy của M thì H đưa về sử dụng.

Quá trình điều tra, Lương Nhật M khai nhận, do Lê Thành A là đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy của M, A không có công việc nên từ tháng 8/2019, M và A thỏa thuận A phụ giúp M trong việc bán ma túy cho các con nghiện, ngoài lần giao ma túy cho Lê Thành A đi bán cho đối tượng tên N và bị bắt quả tang như trên thì trước đó M còn giao ma túy cho A đi bán như sau:

Ngày 16/8/2019, M nhận được điện thoại của đối tượng tên CĐ (M không rõ nhân thân) hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì M đồng ý, địa điểm giao dịch mua bán ma túy là khu vực sân bay, thuộc khu phố 7, thị trấn

PV, M đưa cho A bạch ma túy đá vào giao cho đối tượng tên CĐ, sau đó A lấy số tiền 500.000 đồng mang về phòng trọ số 14 đưa cho M, sau đó M cho A 70.000 đồng tiền công.

Qua quá trình điều tra, M khai nhận còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên T và CĐ (không rõ nhân thân, lai lịch). Đối với đối tượng T, bị cáo M đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được 03 (ba) lần. Cụ thể là 02 (hai) lần T mua với số tiền 200.000 đồng và 01 (một) lần mua với số tiền 300.000 đồng. Các lần mua này do T chủ động điện thoại cho M rồi điều khiển xe mô tô đến phòng số 14 nhà nghỉ BP để gặp M mua trái phép chất ma túy. Còn đối với đối tượng CĐ thì bị can M bán trái phép chất ma túy được 02 (hai) lần, lần thứ nhất là nhờ A đi bán với số tiền là 500.000 đồng và lần thứ hai là do M trực tiếp đi bán với số tiền 300.000 đồng.

Lương Nhật M khai nhận nguồn ma túy M có để sử dụng và phân ra bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Phú Giáo là do bị cáo mua của đối tượng T4 (không rõ nhân thân lai lịch). Cụ thể 03 (ba) lần mua như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 09/8/2019, M liên hệ với T4 hỏi mua ma túy với số tiền 800.000 đồng thì được T4 đồng ý. T4 gửi cho M 01 bạch ma túy đá bằng hình thức gửi hàng hóa qua dịch vụ xe khách Thành Công, sau đó M gửi cho T4 số tiền 800.000 đồng. Có ma túy, M mang về phòng phân chia ra nhiều bạch ma túy với các giá tiền khác nhau để bán cho các con nghiện, được tổng số tiền là 2.950.000 đồng. Trong đó, M thu lợi bất chính số tiền là 2.150.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 30/8/2019, M mua ma túy của T4 với số tiền 500.000 đồng. Số ma túy M mua lần này để bản thân sử dụng, không bán cho ai.

Lần thứ ba: Vào ngày 05/9/2019, M mua ma túy của T4 với số tiền 800.000 đồng và M phân ma túy cho A đi bán với giá 1.000.000 đồng, tuy nhiên, A bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, số ma túy còn lại của M bị Công an thu giữ qua quá trình khám xét nên không thu được lợi nhuận bất chính của lần này.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Thành A.

Lê Thành A khai nhận đã 02 lần đi bán ma túy giúp cho M, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 16/8/2019, M giao cho A 01 bạch ma túy kê đưa vào khu vực sân bay, thuộc khu phố 7, thị trấn PV, huyện Phú Giáo bán cho đối tượng tên CĐ (không rõ nhân thân) với số tiền 500.000 đồng, A đưa bạch ma túy đá vào giao cho đối tượng tên CĐ, sau đó A lấy số tiền 500.000 đồng mang về phòng trọ số 14 đưa cho M, M cho A 70.000 đồng tiền công.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2019, khi M đang ở phòng số 14 nhà nghỉ BP thì Lê Thành A đến và nói với M “Anh ơi còn hàng không làm cho em 1.000.000 đồng để em đi giao cho bạn em” có nghĩa là hỏi M có ma túy làm cho A một bạch 1.000.000 đồng để A đi bán cho M, do trước đó có một người tên N điện thoại cho A hỏi mua ma túy, M đồng ý và lấy 01 (một) bạch nylon hàn kín bên trong chứa ma túy mà M đã phân trước đó để đưa A đi bán. Lúc này có Hoàng Văn V đến phòng số 14 nhà nghỉ BP chơi. Thấy vậy, A nói với V “Mày chờ tao về TH tắm rồi ra chơi được không”, tuy nhiên, là cái cớ để A kêu V chờ đi bán ma túy, V đồng ý nhưng không biết A đưa ma túy đi bán. V điều khiển xe mô tô biển số 93P1-272.78 chở A về nhà ở xã TH, huyện Phú Giáo,

trên đường đi A lấy bạch ma túy trong túi quần bên trái cầm trên tay phải để bán cho N, khi V và A điều khiển xe mô tô đến đoạn đường ĐH 511 thuộc tổ 5, ấp 3, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Kết luận giám định số 677/MT-PC09, ngày 10/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lê Thành A gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,7431gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 678/MT-PC09, ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lương Nhật M gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1996 gam, loại Methamphetamine.

Đối với hành vi của Hoàng Văn V là đối tượng đi cùng với Lê Thành A. Xét thấy không có liên quan đến vụ án mua bán trái phép chất ma túy tuy nhiên qua quá trình làm việc, V khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an huyện Phú Giáo ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 375.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trung H, Cơ quan Công an huyện Phú Giáo đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 375.000 đồng.

Đối với T và CD là đối tượng mua ma túy của Lương Nhật M, Lê Thành A để sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng tên T4 là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lương Nhật M và người tài xế xe khách Thành Công, là người vận chuyển hàng hóa giao cho M. Qua quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Các tang vật thu giữ của Lê Thành A gồm:

- 01 (một) mẫu vật sau giám định được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 0,5378 gam.

- 01 (một) xe mô tô biển số 93P1-272.78, số khung: S5C630BY551645, số máy: 5C63-551706. Qua điều tra xác định xe mô tô là của ông Lê Văn B (cha ruột của A), sinh năm 1976, thường trú: Ấp 3, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương làm chủ sở hữu, ông B không biết A dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông B.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu đen có gắn thẻ sim số 0358982521.

Các tang vật thu của Lương Nhật M gồm:

- 01 (một) mẫu vật sau giám định được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu vật hoàn lại sau giám định có trọng lượng 1,0357 gam; 01 cân điện tử; 01 nỏ thủy tinh; 01 bạch đen bên trong có 20 bạch nylon miệng kéo dính; 01 cây kéo; 10 bạch nylon miệng kéo dính đã qua sử dụng; 01 chai nhựa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động màu tím hiệu Mastel có gắn thẻ sim số 0358.022.702; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSPG, ngày 13/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố các bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lương Nhật M mức hình phạt tù 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Lê Thành A mức hình phạt tù 07 (bảy) năm đến 07 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) bì thư ký hiệu 677/PC09 niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Thành A, Trần Văn S1, trọng lượng 0,5378 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu 678/PC09 niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lương Nhật M, Đoàn Thanh S2, trọng lượng 1,0357 gam; 01 cân điện tử (bề mặt cân có chữ Amput); 01 nỏ thủy tinh; 01 bịch đen bên trong có 20 bịch nylon miệng kéo dính; 01 cây kéo (màu bạc đã qua sử dụng); 10 bịch nylon miệng kéo dính đã qua sử dụng; 01 chai nhựa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm công cụ dùng vào việc phạm tội và số tiền do phạm tội mà có: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có gắn thẻ sim (số imei 1: 861485030879234, imei 2: 861485030879226, không kiểm tra bên trong máy); 01 điện thoại di động tím hiệu Masstel màu đen có gắn thẻ sim (số imei 1: 352121082250729, imei 2: 352121082250737); số tiền 400.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1045902.00000 tại Kho bạc nhà nước ngày 14/11/2019.

Trả lại cho bị cáo Lương Nhật M 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281209837 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 01/8/2015; trả lại cho ông Lê Văn B 01 (một) xe mô tô biển số 93P1-272.78 (ngày 31/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại chiếc xe trên cho ông B).

Người bào chữa cho bị cáo Lương Nhật M trình bày lời bào chữa: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A thừa nhận đã mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Phú Giáo phối hợp với Công an

xã TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại nơi cư trú. Các bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về trọng lượng và loại chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A: Các bị cáo biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, tại đoạn đường ĐH 511 thuộc xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy thì bị Công an huyện Phú Giáo phối hợp với Công an xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang; đồng thời bị cáo M khai nhận đã mua ma túy của đối tượng tên T4 (không rõ nhân thân, lý lịch) 03 lần chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện; ngoài ra, trong khoảng thời gian tháng 8 năm 2019 bị cáo M đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo A 07 lần, bán ma túy cho H 02 lần, bán ma túy cho đối tượng tên T 03 lần và cùng với bị cáo A bán ma túy cho đối tượng tên CĐ 01 lần, thu lợi bất chính với số tiền 2.150.000 đồng. Đối với bị cáo A, trong khoảng thời gian tháng 8, 9 năm 2019 đi bán ma túy cho bị cáo M 02 lần cho các đối tượng tên CĐ và tên N, số tiền thu lợi bất chính 70.000 đồng.

[3] Căn cứ Kết luận giám định số 677/MT-PC09, ngày 10/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lê Thành A gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,7431gam, loại Methamphetamine.

[4] Căn cứ Kết luận giám định số 678/MT-PC09, ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lương Nhật M gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,1996 gam, loại Methamphetamine.

[5] Hành vi của bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A mua bán trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,7431gam đến 1,1996 gam (loại Methamphetamine)

nhằm bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu (bị cáo M đã bán ma túy nhiều lần cho 05 đối tượng khác nhau; bị cáo A bán 02 lần cho hai đối tượng khác nhau) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự với các tình tiết định khung là phạm tội 02 lần đối với 02 người trở lên.

[6] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[8] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân các bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy để có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[10] Vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, bị cáo Lương Nhật M là người mua ma túy, phân thành nhiều tép nhỏ để bán và giao bị cáo Lê Thành A bán cho các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu, rủ rê bị cáo Lê Thành A tham gia bán ma túy nên có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lê Thành A là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng khi thực hiện tội phạm lại tích cực thực hiện cùng bị cáo M. Do đó, khi quyết định hình phạt cần cụ thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo trong vụ án.

[11] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Qua xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ về ngày sinh của bị cáo Lương Nhật M sinh ngày 29/7/2001 là chưa chính xác, bởi vì căn cứ các biên bản xác minh ngày 21/11/2019 tại Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo và tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, giấy chứng sinh ngày 16/9/2001 do Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo cấp, lời khai của ông Đinh Văn S và bà Lương Thị Mỹ Á (cha mẹ ruột của bị cáo M) có căn cứ xác định bị cáo Lương Nhật M sinh ngày 16/9/2001 (theo lịch âm là ngày 29/7/2001). Bị cáo M thực hiện hành

vì phạm tội ngày 05/9/2019, thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, bị cáo M được hưởng quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[14] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[15] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[16] Đối với người bán ma túy tên T4 cho bị cáo M, hiện tại chưa rõ họ tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[17] Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo nộp lại tiền từ việc mua bán trái phép chất ma túy, tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có của bị cáo Lương Nhật M với số tiền 2.150.000 đồng, bị cáo Lê Thành A với số tiền 70.000 đồng.

[18] Về xử lý vật chứng:

[19] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm mua bán lưu hành và vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu 677/PC09 niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Thành A, Trần Văn S1, trọng lượng 0,5378 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu 678/PC09 niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lương Nhật M, Đoàn Thanh S2, trọng lượng 1,0357 gam; 01 cân điện tử (bề mặt cân có chữ Amput); 01 nỏ thủy tinh; 01 bịch đen bên trong có 20 bịch nylon miệng kéo dính; 01 kéo (màu bạc đã qua sử dụng); 10 bịch nylon miệng kéo dính đã qua sử dụng; 01 chai nhựa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

[20] Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm công cụ dùng vào việc phạm tội và số tiền do phạm tội mà có: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có gắn thẻ sim (số imei 1: 861485030879234, imei 2: 861485030879226, không kiểm tra bên trong máy); 01 điện thoại di động tím hiệu Masstel màu đen có gắn thẻ sim (số imei 1: 352121082250729, imei 2: 352121082250737); số tiền 400.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1045902.00000 tại Kho bạc nhà nước ngày 14/11/2019.

[21] Trả lại cho bị cáo Lương Nhật M 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281209837 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 01/8/2015.

[22] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật

Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Nhật M 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2019.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/9/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Lương Nhật M nộp số tiền 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Lê Thành A với số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (một) bì thư ký hiệu 677/PC09 niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lê Thành A, Trần Văn S1, trọng lượng 0,5378 gam; 01 (một) bì thư ký hiệu 678/PC09 niêm phong có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Lương Nhật M, Đoàn Thanh S2, trọng lượng 1,0357 gam; 01 cân điện tử (bề mặt cân có chữ Amput); 01 nỏ thủy tinh; 01 bịch đen bên trong có 20 bịch nylon miệng kéo dính; 01 kéo (màu bạc đã qua sử dụng); 10 bịch nylon miệng kéo dính đã qua sử dụng; 01 chai nhựa dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước gồm công cụ dùng vào việc phạm tội và số tiền do phạm tội mà có: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7 màu trắng có gắn thẻ sim (số imei 1: 861485030879234, imei 2: 861485030879226, không kiểm tra bên trong máy); 01 điện thoại di động tím hiệu Masstel màu đen có gắn thẻ sim (số imei 1: 352121082250729, imei 2: 352121082250737); số tiền 400.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1045902.00000 tại Kho bạc nhà nước ngày 14/11/2019.

Trả lại cho bị cáo Lương Nhật M 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281209837 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 01/8/2015.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Lương Nhật M, Lê Thành A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 03
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên